

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 02239 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển
dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia;

Kế hoạch số 055/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 0427/NQ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 118/TTr-SKHCN ngày 11 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025 - 2030 (có Chiến lược chi tiết kèm theo).

Điều 2. Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đảm bảo đạt hiệu quả thiết thực.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *luna*

Nơi nhận: *M*

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về phát triển KHCN, ĐMST, CDS (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, NC, NV, CN và Công TTĐT tỉnh, PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo

CHIẾN LƯỢC

Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 02239/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các chủ trương, chính sách của Trung ương

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

2. Các chủ trương, chính sách của tỉnh Đắk Lắk

Kế hoạch số 055/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban

hành Kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm của chuyển đổi số; làm mũi nhọn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số; đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh trong năm 2025 và giai đoạn sắp tới.

- Phấn đấu đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, hoàn thành cơ bản các mục tiêu của Chính phủ trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh Đắk Lắk trở thành tỉnh trung bình khá trong cả nước về chuyển đổi số; hạ tầng dữ liệu số được hình thành, hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân; tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thành Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung toàn ngành giáo dục liên thông các phần mềm bảo đảm yêu cầu cập nhật, tổng hợp, báo cáo liên thông từ giáo viên đến đơn vị cơ sở giáo dục từ cấp cơ sở đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và hoàn thành các bộ dữ liệu số ngành Nông nghiệp và Môi trường.

- Hoàn thành xây dựng các bộ dữ liệu về liên quan đến lĩnh vực lao động, việc làm, thương binh và xã hội.

- Hoàn thành xây dựng Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính.

- Hoàn thành xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng và triển khai ứng dụng IoT trong ngành xây dựng, giao thông thông minh.

- Hoàn thành xây dựng các bộ dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ (nền tảng quản trị và cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ).

- Hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực.

- Triển khai Cổng dữ liệu tỉnh tích hợp với Cổng dữ liệu Quốc gia.

- Xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch thôn buôn.
- Xây dựng công, kho dữ liệu học bạ số của tỉnh, triển khai học bạ số đến 100% các trường.

2.2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Trung tâm dữ liệu của tỉnh đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

- 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 04 lớp; đồng thời, triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

2.3. Phát triển dữ liệu xây dựng Chính quyền số

- Phấn đấu 100% cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu trong Danh mục dữ liệu mở tỉnh Đắk Lắk hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung ương; đưa vào khai thác sử dụng phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành và phát triển phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% cơ sở dữ liệu ngành được số hóa và triển khai xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm tạo lập cơ sở dữ liệu phục vụ công tác cải cách hành chính và nâng cao năng suất lao động cho cán bộ công chức viên chức; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

- 100% cơ quan Nhà nước của tỉnh mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở (trừ dữ liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước) để phục vụ phát triển AI (Artificial Intelligence) ứng dụng cho kinh tế số, xã hội số.

- 60% dịch vụ công trực tuyến toàn trình có ứng dụng AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. 100% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến, toàn trình (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- Trên 30% thủ tục hành chính được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số; 50% các trường thông tin trong các biểu mẫu điện tử khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến được điền sẵn dựa vào dữ liệu số; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

2.4. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

Hoàn thành triển khai, xây dựng 100% cơ sở dữ liệu cho các ngành, đặc biệt là cơ sở dữ liệu cho các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số cũng như các cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai Đề án 06.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng quy chế, quy định

- Xây dựng và ban hành các quy định về tính pháp lý của dữ liệu số (trong đó có quy định về việc thu thập dữ liệu một lần); quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định danh mục các dữ liệu cơ quan Nhà nước phải số hóa theo lộ trình đồng thời chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa.

- Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin.

2. Phát triển nguồn nhân lực

- Bổ sung biên chế và tuyển dụng người có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin vào vị trí chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu, khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu đề thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu.

3. Phát triển hạ tầng dữ liệu số

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng băng rộng di động đến tất cả các thôn, buôn, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Phát triển hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên diện rộng. Triển khai hệ thống Wifi công cộng thông minh trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ nhu cầu truy cập thông tin qua Internet thuận lợi cho nhà đầu tư, khách du lịch và Nhân dân trong tỉnh khai thác các tiện ích dịch vụ đô thị thông minh, Chính quyền số.

- Duy trì hoạt động, nâng cấp, mở rộng năng lực của Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh Đắk Lắk và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu

- Triển khai phần mềm phòng chống mã độc cho 100% các máy tính của cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến các cán bộ, công chức, nhân viên trong cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số, diễn tập an toàn thông tin thực hiện định kỳ hằng năm với nội dung cập nhật.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ 03 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đầu tư thiết bị phần cứng, bản quyền hệ điều hành và bản quyền các phần mềm phục vụ công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị.

5. Phát triển dữ liệu số

5.1. Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu dùng chung; cơ sở dữ liệu ngành

- Tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu trong danh mục Dữ liệu mở của cơ quan Nhà nước trong tỉnh.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu ngành, số hóa toàn diện các quy trình nghiệp vụ của ngành, đưa việc xử lý công việc hằng ngày lên môi trường số, tiến hành số hóa dữ liệu, triển khai các cơ sở dữ liệu ngành xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã giúp cán bộ công chức viên chức xử lý công việc hằng ngày dựa trên dữ liệu số. Ưu tiên xây dựng các cơ sở dữ liệu ngành ở các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số:

- + Xây dựng các bộ dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.
- + Xây dựng các bộ dữ liệu ngành Y tế.
- + Xây dựng các bộ dữ liệu ngành Công nghiệp, Thương mại và Năng lượng.
- + Xây dựng các bộ dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường.
- + Xây dựng các bộ dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp.
- + Xây dựng các bộ dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ.
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ, các nội dung liên quan đến lĩnh vực lao động, việc làm, thương binh và xã hội.

- + Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng.
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Tài chính.
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Dân tộc và Tôn giáo.
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Thanh tra.

5.2. Ứng dụng công nghệ trong công tác thu thập, phát triển dữ liệu

- Ứng dụng công nghệ 3D, thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) trong lĩnh vực du lịch giúp nâng cao trải nghiệm của du khách và tối ưu hóa quy trình quản lý, quảng bá điểm đến, tạo ra trải nghiệm hấp dẫn, giúp thay đổi cách thức du khách tiếp cận và tương tác với các dịch vụ du lịch, thúc đẩy phát triển ngành du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng Hệ thống Thông tin Địa lý (công nghệ GIS) trong việc phát triển và quản lý dữ liệu không gian trong công tác quy hoạch đô thị và phát triển hạ tầng, quản lý tài nguyên thiên nhiên, quản lý đất đai.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ việc thu thập dữ liệu theo thời gian thực trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản trắc tài nguyên, môi trường.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, máy học, phân tích dữ liệu phục vụ công tác dự báo, hỗ trợ ra quyết định trong chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5.3. Chia sẻ và liên thông dữ liệu

- Tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh về Kho dữ liệu dùng chung, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh. Chia sẻ, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu với nhau và với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua trực Nền tảng dịch vụ chính quyền địa phương (LGSP) để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công.

- Triển khai Nền tảng phân tích dữ liệu nhằm kết nối thu thập dữ liệu từ các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở và các hệ thống thông tin khác trên địa bàn tỉnh.

6. Khai thác dữ liệu số

Triển khai các nền tảng, khai thác dữ liệu số để phát triển chính quyền số và đô thị thông minh, giúp tăng cường hiệu quả quản lý, cải thiện dịch vụ công; nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

6.1. Phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai Cổng dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhằm cung cấp thông tin công khai, giúp các cá nhân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, tạo cơ hội cho các dự án đổi mới sáng tạo, hỗ trợ ra quyết định và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu về giáo dục, y tế và các nhu cầu thiết thực khác để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

6.2. Phát triển Chính quyền số và Đô thị thông minh

- Xem xét xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) cấp xã.

- Triển khai Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ xử lý công việc.

- Triển khai Nền tảng quản lý, giám sát thông tin cấp phép xây dựng trên nền GIS.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính. Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các cơ sở dữ liệu ngành nhằm khai thác dữ liệu số, tự động điền dữ liệu vào các biểu mẫu trực tuyến, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ. Không bắt buộc người dân cung cấp lại các thông tin mà cơ quan Nhà nước đã có hoặc người dân đã từng cung cấp.

- Triển khai Nền tảng quản lý, công khai thông tin hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng Quy hoạch mạng lưới hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh; ưu tiên đầu tư camera tại các khu vực trọng điểm; triển khai kết nối, chia sẻ, quản lý đồng bộ dữ liệu camera trên địa bàn.

(Có danh mục mục nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc thường xuyên tình hình triển khai Chiến lược Chuyển đổi số và tổng hợp, đánh giá các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, báo cáo Ban Chỉ đạo (định kỳ 06 tháng); đề xuất cập nhật, bổ sung các nội dung Chiến lược Chuyển đổi số khi cần thiết, đáp ứng tình hình thực tế.

- Chủ trì tổ chức triển khai công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và vai trò của dữ liệu số trong cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp. Tạo sự đồng thuận toàn xã hội cùng tham gia, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Hỗ trợ các sở, ban, ngành, các xã, phường xây dựng và triển khai các Kế hoạch, Chương trình thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn đổi mới công chức, viên chức để nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ ứng dụng công nghệ số hoặc tích hợp cùng các công nghệ khác phục vụ sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh tìm kiếm, thu thập và phổ biến thông tin về hoạt động đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số nhất là lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3. Công an tỉnh

- Hướng dẫn rà soát, xác lập danh mục và triển khai các giải pháp bảo vệ an toàn các hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ 03 trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung triển khai đảm bảo tiến độ, mục tiêu, yêu cầu các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Chiến lược Chuyển đổi số. Triển khai xây dựng hoàn thành Chiến lược Chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường.

- Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ thông minh, Internet vạn vật (IoT) để phân tích, hỗ trợ giai đoạn sinh trưởng của cây trồng như: Cảm biến vi khí hậu; giám sát độ ẩm; điều tiết và tiết kiệm lượng nước tưới...

- Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong chăn nuôi, tập trung vào các hoạt động quản lý tự động về: Chuồng trại, xử lý chất thải, thức ăn cho vật nuôi, hỗ trợ sinh sản và tăng năng suất vật nuôi. Hệ sinh thái Nông nghiệp số giúp kết nối 4 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nhà nông.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường. Cập nhật thông tin lớp cơ sở dữ liệu quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên nền GIS dùng chung tỉnh. Xây dựng, triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh. Phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường.

- Nghiên cứu đề xuất ứng dụng công nghệ Blockchain trong Hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai xây dựng: Công, kho dữ liệu học bạ số của tỉnh, triển khai học bạ số đến 100% các trường; hệ thống tuyển sinh trực tuyến trên toàn tỉnh. Ứng dụng công nghệ 4.0 triển khai hai hệ thống Quản lý văn bằng chứng chỉ. Triển khai mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh.

6. Sở Y tế

Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Chiến lược Chuyển đổi số. Triển khai cơ sở dữ liệu ngành Y tế. Triển khai bệnh án điện tử, mô hình bệnh viện thông minh.

7. Sở Công Thương

Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Chiến lược Chuyển đổi số. Triển khai cơ sở dữ liệu ngành Công Thương... Thúc đẩy, hỗ trợ sàn thương mại điện tử để phục vụ các hoạt động kinh doanh, sản xuất của người dân, doanh nghiệp. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ doanh nghiệp đưa các sản phẩm của hộ kinh doanh cá thể, các hộ nông dân lên môi trường mạng; hướng dẫn hỗ trợ bán, mua hàng online.

8. Sở Nội vụ

- Chủ trì chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng công chức của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã trong đó có công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin đảm bảo theo Đề án vị trí việc làm và định mức biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn đối với công chức, viên chức để nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số.

9. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược Chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển (ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh) hằng năm cho các dự án đầu tư có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh.

10. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan báo chí, truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan

Tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số cho công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, hội viên tại cơ quan, đơn vị mình và người lao động trên địa

bàn tính tích cực tham gia hiệu quả, xây dựng lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

11. Các sở, ban, ngành

- Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Chiến lược Chuyển đổi số. Trong đó, mỗi sở, ban, ngành hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh, dữ liệu dùng chung của tỉnh. Đồng thời, sử dụng có hiệu quả các nền tảng dùng chung của bộ, ngành.

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 18 của tháng cuối Quý) báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược này.

12. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Chiến lược Chuyển đổi số.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Chiến lược Chuyển đổi số, triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết, trong đó xác định lộ trình, cân đối, phân kỳ nguồn lực đầu tư hợp lý để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ (lấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ trước khi ban hành).

- Người đứng đầu các địa phương chịu trách nhiệm về kết quả của việc xây dựng, phát triển, triển khai dữ liệu số tại cơ quan, đơn vị, địa bàn mình phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông.

- Xây dựng nền tảng giám sát điều hành đô thị thông minh cấp xã, kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 18 của tháng cuối Quý) báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình, kết quả thực hiện.

Trên đây là Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025-2030, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ, hoặc đột xuất (theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ) về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược này; đồng thời, đối với các nhiệm vụ chưa hoàn thành tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn tiếp theo. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2025- 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
I	Xây dựng quy chế, quy định					
1	Xây dựng và ban hành các quy định về tính pháp lý của dữ liệu số	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quy định
2	Quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định danh mục các dữ liệu cơ quan Nhà nước phải số hóa theo lộ trình đồng thời chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa	X	X	Các sở, ban, ngành	UBND các xã, phường	Quy định
3	Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung, CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn bản
4	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp	X		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan	Đề án

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
II	Phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác tuyên truyền					
1	Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng công chức của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã trong đó có công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin đảm bảo theo Đề án vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	X	X	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch
2	Triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở để bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch tuyên truyền; lớp bồi dưỡng
3	Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu để thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
4	Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Lớp tập huấn
III Phát triển hạ tầng dữ liệu số						
1	Phủ sóng mạng thế hệ mới (5G) trên toàn tỉnh (ưu tiên triển khai các khu cụm công nghiệp, khu vực đông dân cư, trung tâm các xã phường, khu du lịch, bệnh viện, trường học) để phục vụ phát triển xã hội số và dịch vụ đô thị thông minh	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp viễn thông	UBND các xã, phường	Kế hoạch triển khai và theo dõi, thực hiện đảm bảo phủ sóng mạng thế hệ mới (5G) trên toàn tỉnh
2	Trang bị, nâng cấp máy tính, thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bảo đảm hiện đại; hoàn thiện hệ thống mạng cục bộ LAN, mạng diện rộng WAN tại các cơ quan, đơn vị	X	X	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Văn bản triển khai và theo dõi, thực hiện việc trang bị, nâng cấp máy tính, thiết bị
3	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, hoàn thiện hạ tầng ICT, bảo đảm các giải pháp an toàn, an ninh mạng phục vụ đô thị thông minh (thuê chỗ đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia)	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
4	Đảm bảo công tác triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 03 cấp hành chính	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch, Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
5	Thực hiện nâng cấp IPV4 lên IPV6	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; các cơ quan Đảng, Mặt trận, Tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
6	Triển khai phương án dự phòng đường truyền số liệu chuyên dùng cấp tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường cho mạng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch triển khai và theo dõi việc thực hiện
IV	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu					
1	Triển khai phần mềm phòng chống mã độc cho 100% các máy tính của cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh	X	X	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, Các cơ quan Đảng	Kế hoạch triển khai và theo dõi việc thực hiện

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
2	Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến các cán bộ, nhân viên trong cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số, diễn tập an toàn thông tin thực hiện định kỳ hằng năm với nội dung cập nhật	X	X	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch, chương trình
3	Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
4	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ 03 trên địa bàn tỉnh	X	X	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch, Báo cáo
V	Phát triển dữ liệu số					
5.1	Xây dựng, triển khai CSDL dùng chung, CSDL ngành					
1	Triển khai Nền tảng phân tích dữ liệu	X		Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Hoàn thành Nền tảng phân tích dữ liệu

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
2	Tích hợp số liệu trên nền tảng dữ liệu lớn và công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data)		X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quyết định, Báo cáo
3	Xây dựng CSDL ngành Nông nghiệp và Môi trường		X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Nông nghiệp và Môi trường
4	Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng	X	X	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Xây dựng
5	Xây dựng CSDL ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch	X	X	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch
6	Xây dựng CSDL ngành Công Thương		X	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Công Thương
7	Xây dựng CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo	X		Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo
8	Xây dựng CSDL ngành Y tế		X	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Y tế

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
9	Xây dựng CSDL ngành Nội vụ		X	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Nội vụ
10	Xây dựng CSDL ngành Tư pháp	X		Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Tư pháp
11	Xây dựng CSDL ngành Khoa học và Công nghệ	X		Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	CSDL ngành Khoa học và Công nghệ
12	Xây dựng CSDL ngành Tài chính		X	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Tài chính
13	Triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Dân tộc và Tôn giáo		X	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Dân tộc và Tôn giáo
14	Xây dựng CSDL ngành Thanh tra		X	Thanh tra tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành Thanh tra
15	Số hóa dữ liệu kết quả giải quyết Thủ tục hành chính	x	x	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
5.2	Ứng dụng công nghệ trong công tác thu thập, phát triển dữ liệu					
1	Số hóa, định danh điện tử, Internet vạn vật (IOT), Dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Nền tảng chuỗi khối (Blockchain)		X	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch, Báo cáo
2	Thiết lập Hệ thống CSDL đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh		X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
3	Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ thông minh, Internet vạn vật (IoT) để phân tích, hỗ trợ giai đoạn sinh trưởng của cây trồng như: Cảm biến vi khí hậu; giám sát độ ẩm; điều tiết và tiết kiệm lượng nước tưới...		X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
4	Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong chăn nuôi, tập trung vào các hoạt động quản lý tự động về: Chuồng trại, xử lý chất thải, thức ăn cho vật nuôi, hỗ trợ sinh sản và tăng năng suất vật nuôi		X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
5	Xây dựng, triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh		X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
6	Phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường		X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
7	Nghiên cứu đề xuất ứng dụng công nghệ Block Chain trong Hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
8	Nghiên cứu đề xuất ứng dụng công nghệ GIS Xây dựng Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch thôn buôn		X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
9	Ứng dụng công nghệ thực tế tăng cường triển khai: Thông tin du lịch theo thời gian thực; Bản đồ và chỉ dẫn ảo	X	X	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
10	Ứng dụng công nghệ thực tế ảo triển khai: Tour tham quan ảo; Quảng bá điểm đến và sản phẩm du lịch; Trải nghiệm khách sạn và khu nghỉ dưỡng	X	X	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
11	Ứng dụng công nghệ 3D triển khai: Tái tạo không gian 3D của các di tích lịch sử và văn hóa; Mô phỏng không gian du lịch và công trình kiến trúc	X	X	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
12	Ứng dụng công nghệ 4.0 triển khai hệ thống Quản lý văn bằng chứng chỉ		X	Sở giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
13	Triển khai Hệ thống chiếu sáng thông minh	X	X	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch triển khai, Báo cáo
5.3	CHIA SẺ VÀ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU					
1	Triển khai kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với trực LGSP của tỉnh phục vụ công tác chia sẻ, khai thác dữ liệu	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
2	Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các CSDL ngành nhằm khai thác dữ liệu số	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
VI	Khai thác dữ liệu số					
6.1	Phục vụ người dân và doanh nghiệp					
1	Xây dựng cổng, kho dữ liệu học bạ số của tỉnh, triển khai học bạ số đến 100% các trường	X		Sở giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Kho dữ liệu học bạ số của tỉnh
2	Triển khai Cổng dữ liệu mở	X		Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Hình thành Cổng dữ liệu mở
3	Nghiên cứu xây dựng và triển khai Hệ sinh thái Nông nghiệp số giúp kết nối 04 nhà: Nhà nước, Nhà khoa học, Doanh nghiệp và Nhà nông		X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch
4	Xây dựng hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch
5	Xây dựng Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch thôn buôn		X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch thôn buôn

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
6	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng mô hình Trung tâm dịch vụ hành chính công 1 cấp		X	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Mô hình Trung tâm dịch vụ hành chính công 1 cấp
7	Triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến trên toàn tỉnh	X		Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống tuyển sinh trực tuyến
6.2	Phát triển chính quyền số và đô thị thông minh					
1	Triển khai nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ xử lý công việc		X	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Nền tảng trợ lý ảo
2	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành; xây dựng và ứng dụng IoT trong ngành xây dựng, giao thông thông minh		X	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai và theo dõi việc thực hiện
3	Xây dựng hệ thống thông tin giám sát an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy		X	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch
4	Xây dựng Quy hoạch mạng lưới hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh; Ưu tiên đầu tư camera ứng dụng công nghệ AI tại các khu vực trọng điểm		X	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường	Kế hoạch

TT	Danh mục dự án	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
5	Triển khai mô hình trường học, lớp học thông minh		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Trường học, lớp học thông minh
6	Triển khai mô hình bệnh viện thông minh		X	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Bệnh viện thông minh